

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày

tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người được thuê nhà ở xã hội thuộc tài sản công tại Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, tổ dân phố Lê Lợi 1, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Quy định giá thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội áp dụng đối với chung cư nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về sửa đổi một số điều của Quy định giá thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội áp dụng đối với chung cư nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày 12/9/2025 và Công văn số 1700/SXD-QLN ngày 24/9/2025; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người được thuê nhà ở xã hội thuộc tài sản công tại Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, tổ dân phố Lê Lợi 1, phường Đăk Bla (được chuyển đổi công năng Nhà ở tái định cư thuộc tài sản công theo Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ)).

(Có Phụ lục danh sách đối tượng đủ điều kiện được thuê nhà ở xã hội kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng (*đơn vị quản lý vận hành*) thông báo cho người được thuê nhà ở xã hội có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này biết để lập thủ tục ký hợp đồng thuê nhà ở xã hội theo quy định và báo cáo kết quả về Sở Xây dựng theo dõi.
2. Giao Sở Xây dựng đôn đốc, giám sát Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng ký hợp đồng thuê nhà ở xã hội; kiểm tra, đăng tải danh sách đối tượng được thuê nhà ở xã hội lên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ dân có tên tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Vũ 606).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC TÀI SẢN CÔNG
TẠI KHU ĐÔ THỊ PHÍA NAM CẦU ĐẮK BLA, TỔ DÂN PHỐ LÊ LỢI 1, PHƯỜNG ĐẮK BLA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Thùy Trang (Số CCCD:062176000465)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Giáo viên/Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Khối 5, Xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	1.Chồng: Trương Văn Nữ Số CCCD: 064067000946.	
02	Huỳnh Thị Thu Hà (Số CCCD:062304001225)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lao động tự do	Thôn 6, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa kết hôn	
03	Trương Thị Nguyên (Số CCCD:064176003687)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Giáo viên/Trường THPT Duy Tân	Số nhà 424 đường Trần Hưng Đạo, tổ 3, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1.Con đẻ: Trần Nguyên Quang; Số CCCD:062205001145	
04	Phùng Võ Thùy Dương (Số CCCD:062193005398)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên/Siêu thị Coopmart	Hẻm 58/1 đường Lê Lợi, tổ 08, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1.Chồng: Nguyễn Thành Thanh Hoàng; Số CCCD: 062093004086. 2.Con đẻ: Nguyễn Phùng Thành Nhân; CCCD: 062223001288	
05	Đặng Tấn Trọng (Số CCCD:066086002496)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Viên chức/Bệnh viện y học cổ truyền-phục hồi chức năng	Làng Plei Rơ Hai II, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	1. Vợ: Nguyễn Thị Thảo Trúc Số CCCD: 062191001193 2. Con đẻ: Đặng Nhã Quỳnh; Sinh năm: 26/02/2019.	

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
					3. Con đẻ: Đặng Tấn Khải Sinh năm: 19/8/2021. 4. Con đẻ: Đặng Tấn Phong Sinh năm: 15/01/2024.	
06	Hồ Đăng Chấn (Số CCCD:05209123543)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên/công ty TNHH TM tổng hợp Phước Hải	Thôn Nghĩa An, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	1.Vợ: Nguyễn Thị Thùy Trang; Số CCCD: 06217004944. 2.Con đẻ: Hồ Nguyễn Diễm My; Số CCCD: 062320004217.	
07	Nguyễn Thị Lệ Dung (Số CCCD:062175002417)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lao động tự do	Thôn 9, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	1.Con đẻ: Tôn Thất Duy Lợi; Số CCCD: 077209000941. 2. Con đẻ: Tôn Thất Gia Bảo; Số CCCD: 077215000790.	
08	Nguyễn Hoàng Phương Thảo (Số CCCD:062197000072)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên bán hàng/ Tuấn Anh Phone	Hẻm 151 đường Trần Nhật Duật, tổ 2, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Vũ Trung Tuấn; Số CCCD: 062096001172. 2. Con đẻ: Vũ Hoàng An Nhiên; Sinh năm: 22/5/2022.	
09	Nguyễn Bảo Vân (Số CCCD:062197005886)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lao động tự do	Số 52 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Ngô Văn Hoàng; Số CCCD: 062094004833. 2. Con đẻ: Ngô Quang Huy; Sinh năm: 05/12/2023.	
10	Phạm Thị Dừa (Số CCCD:036181010650)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật	Giáo viên/trường	Thôn 2, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	1.Con đẻ: Lê Hoài Bảo Châu; Số CCCD: 062309006736.	

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
		Nhà ở số 27/2023/QH15	mầm non Hoa Hồng			
11	Đoàn Quốc Anh Khôi (Số CCCD:062086002981)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên kinh doanh/Công ty CP Vương Khang Thảo Group	Số 250 Nguyễn Văn Linh, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Đã ly hôn	
12	Nguyễn Thị Cẩm Linh (Số CCCD:062181005556)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kế toán/Công ty TNHH TM&DV Thiên Phát Kon Tum	Số 41 Trần Nguyên Hãn, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Trần Ngọc Tuấn; Số CCCD: 079072011162. 2. Con đẻ: Lê Nguyễn Cẩm Vy; Số CCCD: 062304001325. 3. Con đẻ: Lê Nguyễn Cẩm Vân; Số CCCD: 062309008527. 4. Con đẻ: Trần Khải Nguyên; Số CCCD: 062216000005.	
13	Phạm Văn Triệu (Số CCCD:052062010407)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Hưu trí	Thôn Trung Thành, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi	1.Vợ: Đỗ Thị Cúc Hương; Số CCCD: 052167014477.	
14	Tổng Thị Xuân Phượng (Số CCCD:062196001131)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Viên Chức/bệnh viên Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2	Thôn 1, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa kết hôn	

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
15	Mai Hồ Điệp (Số CCCD:062174004112)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lao động tự do	Số 411 Phạm Văn Đồng, tổ 4, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Phạm Văn Điệp; Số CCCD: 066085012772. 2. Con: Phạm Nhã Uyên; Số CCCD: 062312008732.	
16	Nguyễn Thị Yến (Số CCCD:062195001983)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên văn phòng/Công ty TNHH TM&DV Lưu Phương Lắm	Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa kết hôn	
17	Hà Trọng Công (Số CCCD:052061004415)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Buôn bán nhỏ	Số nhà 39 đường Phạm Văn Đồng, tổ 1, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	1. Vợ: Trần Thị Thu Mai; Số CCCD: 062168003913.	
18	Nguyễn Thị Bích Phương (Số CCCD:062190005812)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lao động tự do	Thôn 5, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Ngô Quang Trương; Số CCCD: 062088005205. 2. Con đẻ: Ngô Hoàng Gia Bảo; Sinh năm: 05/3/2015.	
19	Nguyễn Chí Thiện (Số CCCD:052200004099)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Lái xe tự do	Số 132 Phan Đình Phùng, phường Đắk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi	1. Vợ: Đào Thị Hồng Thương; Số CCCD: 052199015774.	
20	Nguyễn Thị Bảo Yến (Số CCCD:062188005422)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kế toán/Công ty CP Cao su Sa Thầy	Thôn 3, xã Ia Đal, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Lê Văn Tiến; Số CCCD: 038087027684. 2. Con đẻ: Lê Gia Hân; Sinh năm: 29/11/2014.	

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
					3. Con đẻ: Lê minh Khuê; Sinh năm: 05/12/2020.	
21	Nguyễn Xuân Phú (Số CCCD:045085000390)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kỹ sư thủy lợi/Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Hẻm 306 đường Trần Nhân Tông, tổ 2, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1. Vợ: Đinh Thị Thê; Số CCCD: 052190014985.	
22	Y May (Số CCCD:062184000166)	Tại Khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Công an/phường Kon Tum	Thôn Đăk Xanh, xã Đăk Pek, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: A Lê Chúc; Số CCCD: 062083000138. 2. Con đẻ: A Lê Bảo An; Số CCCD: 062213003306.	
23	Huỳnh Phạm Thùy Dung (Số CCCD:062187000363)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kế toán/Công ty TNHH Y Thiên Di	Số 147 đường Lê Lợi, tổ 14, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	1. Con đẻ: Huỳnh Minh Trí; Số CCCD: 062209006469.	
24	Phí Thị Kiều Anh (Số CCCD:038199016583)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kế toán/Công ty CP Sâm Ngọc Linh Kon Tum	Thôn Ia Hội, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	1. Mẹ đẻ: Lê Thị Nhung; Số CCCD: 038179015438.	
25	Đặng Thúy Trang (Số CCCD:064194012870)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Kế toán/Công ty TNHH TVXD Đặng Lê Kon Tum	Thôn 5, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Trương Thanh Vũ; Số CCCD: 049095012233.	
26	Đỗ Thị Minh Trang (Số CCCD:062197001446)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số	Nhân viên bán hàng/Công ty TNHH Acacy	Thôn Plei Sar, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: Bùi Trọng Sang; Số CCCD: 052097012807.	

TT	Người đứng đơn	Thuộc đối tượng	Nghề nghiệp/ Nơi làm việc	Hộ khẩu thường trú/ tạm trú	Các thành viên trong hộ gia đình	Ghi chú
		27/2023/QH15			2. Con đẻ: Bùi Phương Anh; Sinh năm: 28/7/2023.	
27	Nguyễn Phùng Trọng Ân (Số CCCD:026093005609)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên văn phòng/Công ty TNHH MTV Việt An	Hẻm 52 đường Đặng Tuyển Đông, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Chưa kết hôn	
28	Thái Thị Dung (Số CCCD:040189016253)	Tại Khoản 8 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Điều dưỡng/Trung tâm y tế Kon Rẫy	Thôn 7, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi	1. Chồng: A Thái; Số CCCD: 062076000205. 2. Con đẻ: Thái Hoàng Anh Thư; Số CCCD: 062313003159.	
29	Nguyễn Thị Kim Liên (Số CCCD:062186005849)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Nhân viên tạp vụ/UBND phường Đắk Bla	Số 306 đường Hùng Vương. Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	Đã ly hôn	
30	Nguyễn Bá Thắng (Số CCCD:064097007518)	Tại Khoản 4 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Tài xế/Công ty TNHH MTV Tín Quốc Thắng	Số nhà 242 đường Trần Phú, tổ 9, phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	1. Vợ: Võ Thị Bé Đào; Số CCCD: 084195004504. 2. Con đẻ: Nguyễn Bá Gia An; Sinh năm: 20/11/2020. 3. Con đẻ: Nguyễn Hồng Thiên Ân; Sinh năm: 06/06/2023.	